TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 17 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Tuấn A**, sinh ngày 25/11/1990. Nơi cư trú: Số A, đường H, Khóm D, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm I, phường B, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: Chị **Khưu Hoài T**, sinh ngày 09/11/1983. Nơi cư trú: Số A, đường T, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tuấn A với chị Khưu Hoài T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Bùi Tuấn A và chị Khưu Hoài T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Tuấn A và chị Khưu Hoài T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Anh Bùi Tuấn A và chị Khưu Hoài T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Anh Bùi Tuấn A và chị Khưu Hoài T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Tuấn A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Bùi Tuấn A đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002534 ngày 09/3/2026, được đối trừ, anh Bùi Tuấn A được nhận lại 150.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;
- Phòng THS DS KV6 – Cà Mau;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng